

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 111/2023/HS-ST

Ngày: 26/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Linh và ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số 105/2023/TLST-HS ngày 28/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Tuấn Đ, sinh năm 1988 tại thành phố C, tỉnh H.

Nơi ĐKKTT: Khu dân cư K, phường C, thành phố C, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Hoàng Thị Y, sinh năm 1989 và 02 con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; đều trú tại KDC K, phường C, thành phố C, tỉnh H. Tiền án: Không;

Tiền sự có 01 tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 109 ngày 08/8/2017 của Công an thị xã C (nay là Công an thành phố C), tỉnh H đối với Lê Tuấn Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bằng hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng, Đ chưa nộp tiền phạt.

Nhân thân: Ngày 24/03/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Khai thác khoáng sản (đất) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép

khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đã chấp hành xong quyết định ngày 07/5/2020;

Ngày 10/11/2021, Công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua số lô, số đề trái quy định Nhà nước, đã chấp hành xong quyết định ngày 11/11/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 04/9/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 tại thành phố C, tỉnh H.

ĐKKHKT và trú tại: Khu dân cư N, phường C, thành phố C, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H và bà Trần Thị C; Tiền án: Không;

Tiền sự có 01 tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 236 ngày 06/10/2022 của Công an thành phố C, tỉnh H đối với Nguyễn Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bằng hình thức phạt tiền là 3.500.000 đồng, ngày 12/10/2022 T chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 04/9/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1996.
2. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 31/8/2023, Lê Tuấn Đ do có nhu cầu sử dụng ma túy nên đi bộ từ phòng trọ số 19 của mình ở số nhà 29, ngõ 47, đường A, khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh H đến khu vực sân bóng T thuộc khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh H mua 300.000 đồng tiền ma túy của một người thanh niên không rõ nhân thân, lý lịch được 01 túi ma túy, Đ mang về phòng trọ rồi lấy bộ sử dụng ma túy của Đ chuẩn bị trước đó gồm: 01 chai nhựa tự chế cao 11cm, phần nắp màu xanh được đục hai lỗ, một lỗ được cắm ống hút bằng nhựa màu

trắng dài 6 cm, một lỗ được cắm ống hút bằng nhựa màu trắng dài 12 cm, một đầu của ống nhựa được gắn một cóng thủy tinh dài 4 cm. Đ đổ hết số ma túy vừa mua được vào trong cóng thủy tinh rồi sử dụng một ít thì ống hút bằng nhựa màu trắng dài 12cm bị hỏng, Đ vứt ống đi, số ma túy còn lại vẫn còn trong cóng, Đ cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào gầm giường. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1996, trú tại khu dân cư K, phường C, thành phố C, tỉnh H và Nguyễn Văn T đến phòng trọ của Đ chơi thì T nhìn thấy gầm giường có bộ dụng cụ sử dụng ma túy, còn ma túy của Đ, còn thiếu 01 ống hút nhựa, T tìm và lấy 01 ống hút nhựa màu trắng dài 12 cm cắm vào lỗ còn lại rồi rủ Đ và Th “ở đây có bộ đồ sao không chơi” (ý T rủ Đ, Th sử dụng ma túy) thì cả ba cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong Đ cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào trong chiếc cặp vải, màu đen của Đ rồi để trên giường.

Đến 15 giờ 00 phút ngày 01/9/2023 Công an phường S, thành phố C kiểm tra, phát hiện lập biên bản thu giữ: Trên mặt giường trong phòng trọ của Đ: 01 cặp vải màu đen, kích thước (40x30) cm, bên trong chứa 01 chai nhựa tự chế, chiều cao 11cm, mặt đáy 5cm, phần nắp chai màu xanh được đục 02 lỗ, 01 lỗ được cắm ống hút bằng nhựa màu trắng, dài 6cm, 01 lỗ được cắm ống hút bằng nhựa màu trắng dài 12 cm một đầu của ống hút nhựa được gắn với cóng thủy tinh dài 4 cm, phần bầu cóng thủy tinh có bám dính chất tinh thể màu trắng.

Kết luận giám định số: 423 ngày 04/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh H, kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong phần bầu cóng, được niêm phong trong phong bì thu giữ tại phòng trọ số 19 của Lê Tuấn Đ, gửi đến giám là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra các bị cáo Lê Tuấn Đ và Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 27/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H truy tố bị cáo Lê Tuấn Đ và Nguyễn Văn T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lê Tuấn Đ và Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn Đ và Nguyễn Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Tuấn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/9/2023. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/9/202. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 cặp vải màu đen, không nhãn mác, kích thước (40x30)cm; 01 chai nhựa tự chế, chiều cao 11 cm, mặt đáy 05 cm, phần nắp chai màu xanh được đục 02 lỗ; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, dài 6cm; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài 12 cm; 01 bật lửa gas màu đỏ, nhãn hiệu thông nhất; 01 cóong thủy tinh, dài 04 cm. Về án phí: Các bị cáo Lê Tuấn Đ và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, biên bản làm việc, biên bản kiểm tra điện thoại, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31/8/2023, tại phòng thuê trọ số 19 của Lê Tuấn Đ ở số nhà 29, ngõ 47, đường A,

khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh H, Lê Tuấn Đ có hành vi sử dụng phòng trọ của mình, chuẩn bị bộ sử dụng ma túy và ma túy, loại Methamphetamine; Nguyễn Văn T là người rủ Đ, Nguyễn Ngọc Th và tìm lấy ống nhựa cho vào bộ sử dụng ma túy để Đ, T, Th cùng nhau sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phường S, thành phố C kiểm tra phát hiện về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Đ và T.

Các bị cáo Lê Tuấn Đ và Nguyễn Văn T đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ để tổ chức thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy là những hành vi vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của các bị cáo Đ và T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “Đối với hai người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Việc tổ chức sử dụng ma túy còn là mầm mống làm phát sinh một số loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng nặng nề cho sức khỏe của con người và kinh tế của gia đình người sử dụng nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Đ, T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Đạt, Tuyền đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T đã ủng hộ quỹ nhân đạo hội chữ thập đỏ phường T nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ, T đều có tiền sự là quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bằng hình thức phạt tiền, T đã nộp phạt còn Đ chưa nộp phạt. Tuy vậy các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện, lao động mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng,

cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn: Bị cáo Đ là người trực tiếp bỏ tiền ra mua ma túy về sử dụng và là người chuẩn bị dụng cụ để sử dụng; bị cáo T là người khởi xướng và cũng chuẩn bị dụng cụ giữ vai trò đồng phạm

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đ và T do bản thân các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, gia đình đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành án nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước có chữ: “Bộ Công an; Công an tỉnh H; số 423/KL-KTHS; cơ quan CSĐT – CATP C, tang vật gửi giám định QĐTC số 17 ngày 01/9/2023”, mặt sau có chữ: 03 dấu đỏ giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh H và 03 chữ ký niêm phong mẫu, bên trong phong bì đựng: 01 cóong thủy tinh dài 4cm, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đ, T, Th. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ không rõ nhân thân, lý lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C không có căn cứ xử lý.

- Đối với địa điểm các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy là phòng thuê trọ số 19 ở số nhà 29, ngõ 47, đường A, khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh H, Lê Tuấn Đ thuê của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1955 và bà Đoàn Thị Tu, sinh năm 1956, đều trú tại khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh H để ở sinh hoạt. Ông H, bà Tu không biết việc Đ cùng các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại đây nên không đặt ra xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo Lê Tuấn Đ, Nguyễn Văn T phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Tuấn Đ và Nguyễn Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn Đ 07 năm 05 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/9/2023.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 07 năm 02 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/9/2023.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước có chữ: "Bộ Công an; Công an tỉnh H; Số 423/KL-KTHS; cơ quan CSĐT- CATP C, tang vật gửi giám định QĐTC số 17 ngày 01/9/2023", mặt sau có chữ: 03 dấu đỏ giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh H và 03 chữ ký niêm phong mẫu, bên trong phong bì đựng: 01 cóong thủy tinh dài 4cm, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C ngày 29/11/2023).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Tuấn Đ và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C
- VKSND tỉnh H;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố C;
- CQCSĐT-Công an thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh H;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Anh